ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Xuân Dương)

TT	Họ và tên NCUT	Số lượng NCUT(3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Tổng cộng	**27**	**27**												
1	Bế Văn Tiển		1973		Tày	Thôn Hang Ủ	THCS					Nông dân			
2	Ngụy Văn Sơn		1970		Tày	Thôn Hang Ủ	THPT/ Đại học			Cán bộ nghỉ hưu			x		
3	Lâm Văn Tòa		1959		Tày	Thôn Hang Ủ	THCS			Cán bộ nghỉ hưu			x		
4	Bế Văn Tiếp		1971		Tày	Thôn Pò Chang	TH					Nông dân	x		
5	Hoàng Văn Nhất		1969		Tày	Thôn Pò Chang	TH					Nông dân	x		
6	Ma Văn Tuấn		1978		Tày	Thôn Pò Chang	THPT					Nông dân	x		
7	Lâm Văn Sách		1966		Tày	Thôn Pò Đồn	TH					Nông dân	x		

8	Đặng Hữu Tiến		1962		Dao	Thôn Pò Đồn	THCS					Nông dân	x		
9	Đặng Văn Điền		1965		Dao	Thôn Pò Đồn	TH	Thầy mo, thầy cúng					x		
10	Sầm Văn Sét		1966		Tày	Thôn Khòn Mùm	THCS					Nông dân	x		
11	Sầm Văn Thuận		1985		Tày	Thôn Khòn Mùm	THCS					Nông dân	x		
12	Tô Văn Thượng		1971		Tày	Thôn Khòn Mùm	TH	Thầy mo, thầy cúng							
13	Tô Văn Thượng		1975		Tày	Thôn Khòn Mùm	9/12					Nông dân	x		
14	Triệu Tiến Lương		1962		Dao	Thôn Ái Quốc	THPT					Nông dân	x		
15	Triệu Đức Hình		1955		Dao	Thôn Ái Quốc	TH					Nông dân			
16	Vi Văn Vấn		1950		Tày	Thôn Bản Tó	THCS					Nông dân	x		
17	Hứa Văn Vụ		1959		Tày	Thôn Bản Tó	TH					Nông dân	x		
18	Lường Văn Họa		1986		Tày	Thôn Nà Pá	THPT					Nông dân	x		
19	Hứa Văn Ngòm		1972		Tày	Thôn Nà Pá	TH					Nông dân	x		
20	Đặng Văn Thành		1969		Dao	Thôn Khuổi Thướn	TH	Thầy mo, thầy cúng					x		
21	Triệu Tiến Chi		1960		Dao	Thôn Khuổi Thướn	TH					Nông dân	x		
22	Triệu Tiến Thọ		1973		Dao	Thôn Phạ Thác	TH	Thầy mo, thầy cúng					x		
23	Triệu Văn Lương		1986		Dao	Thôn Cốc Sâu	TH					Nông dân	x		
24	Triệu Tài Phượng		1983		Dao	Thôn Nặm Đảng	THCS				Tổ trưởng tổ an ninh trật tự		x		
25	Triệu Tiến Ngân		1968		Dao	Thôn Khau Kheo	TH					Nông dân	x		
26	Hoàng Hữu Thanh		1987		Dao	Thôn Co Chí	THPT				Bí thư Chi bộ, trưởng thôn		x		
27	Dương Trung Kim		1967		Dao	Thôn Co Hồng	TH					Nông dân			